

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2019/ HNGĐ - ST

Ngày 19/9/2019

“V/v Ly hôn, tranh chấp
nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyệt Thu.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phùng Quốc Doanh;

2. Bà Đỗ Thị Láng.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Cao Thị Hải Yến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung – Kiểm sát viên.

Ngày 19/9/2019 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 43/2019/TLST-HNGĐ ngày 08/7/2019 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/QĐST- HNGĐ ngày 08/8/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/QĐST- HNGĐ ngày 27/8/2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thị Đ - Sinh năm 1987; trú tại: Thôn N, xã H, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Hoàng Văn Th - Sinh năm 1982; nơi cư trú cuối cùng trước khi mất tích: Thôn N, xã H, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Đã được Tòa án triệu tập hợp lệ mà vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn, chị Hoàng Thị Đ trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Hoàng Văn Th vào năm 2008 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện B, tỉnh Bắc Kạn và được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục của địa phương. Sau khi kết hôn, chị Đ và anh Th chung sống tại thôn N, xã H, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Trong quá trình chung sống vợ chồng chị có xảy ra nhiều mâu thuẫn và nhiều lần hòa giải ở UBND xã nhưng sau khi về chung sống cùng nhau thì anh Th lại tiếp tục đánh đập, hành hạ chị, cuộc sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Vào ngày 08/02/2015(âm lịch), anh Hoàng Văn Th bỏ nhà đi đến nay là hơn 04 năm không có tin tức gì. Khi đi anh Th không dặn dò, nhắn lại gì với chị Đ và gia đình và cũng không làm thủ tục khai báo tạm vắng với chính quyền địa phương. Hiện nay chị Đ, gia đình và chính quyền địa phương không ai biết được tin tức gì của anh Th. Tháng 12 năm 2018 chị Đ đã có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện B tuyên bố anh Hoàng Văn Th mất tích và ngày 14/5/2019 Tòa án đã ra quyết định tuyên bố mất tích đối với anh Th. Nay chị Đ yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Th theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Chị và anh Th có một con chung tên là Hoàng Anh T, sinh ngày 22/11/2008, con chung khỏe mạnh, phát triển bình thường. Ly hôn chị Đ chịu trách nhiệm trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung và không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị Đ xác nhận vợ chồng không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn, anh Hoàng Văn Th bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn tuyên bố mất tích tại Quyết định giải quyết việc dân sự số 01/QĐST-DS, ngày 14/5/2019, do vậy quá trình giải quyết vụ án, Tòa án không tiến hành lấy lời khai và hòa giải được.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn phát biểu quan điểm về việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình tố tụng, xây dựng hồ sơ và tại phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án đã đảm bảo đúng quy định. Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt, do vậy căn cứ Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

Về quan điểm giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Hoàng Thị Đ, cho chị Đ được ly hôn với anh Th. Về con chung: Đề nghị giao con chung Hoàng Anh T cho chị Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, bị đơn anh Hoàng Văn Th có nơi cư trú cuối cùng tại thôn N, xã H, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

Quá trình giải quyết vụ án do anh Th đã bị Tòa án tuyên bố mất tích, chị Đ đã có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải nên Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án được là phù hợp theo quy định tại khoản 4 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 208 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Hoàng Văn Th đã bị Tòa án tuyên bố mất tích, quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa theo đúng quy định của pháp luật. Do đó việc Tòa án nhân dân huyện B xét xử vắng mặt anh Th là phù hợp quy định của pháp luật.

Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt, do vậy căn cứ Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đ và anh Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện B, tỉnh Bắc Kạn vào năm 2008 nên xác định hôn nhân của chị Đ và anh Th là hợp pháp. Tháng 02 năm 2015 (âm lịch) anh Th tự bỏ nhà đi cho đến nay, gia đình và chính quyền địa phương không có tin tức xác thực về việc anh Th còn sống hay đã chết. Ngày 14/5/2019 Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn tuyên bố anh Hoàng Văn Th mất tích tại Quyết định giải quyết việc dân sự số 01/QĐST-DS. Nay chị Đ khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Th, HĐXX thấy yêu cầu xin ly

hôn của chị Đ phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 68 của Bộ luật dân sự và khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[3] Về con chung: Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Hoàng Thị Đ xin chịu trách nhiệm nuôi con chung là Hoàng Anh T, sinh ngày 22/11/2008. Về việc cấp dưỡng nuôi con, chị Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử xét thấy anh Th đã bị Tòa án tuyên bố mất tích, do vậy để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chung, thấy rằng yêu cầu của chị Đ là phù hợp với nguyện vọng của cháu Hoàng Anh T đồng thời phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận. Nếu sau này anh Th trở về và các đương sự có yêu cầu về vấn đề con chung, Tòa án sẽ xem xét giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

Chị Đ không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Chị Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét giải quyết. Anh Th đã bị Tòa án tuyên bố mất tích nên không có quan điểm. Nếu sau này anh Th trở về và có yêu cầu giải quyết vấn đề tài sản thì Tòa án sẽ giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

[5] Về nợ chung: Chị Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Hoàng Thị Đ phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 238, Điều 266, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 68 của Bộ luật dân sự; Điều 51, khoản 2 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện về việc xin ly hôn, nuôi con chung của chị Hoàng Thị Đ đối với anh Hoàng Văn Th.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Đ được ly hôn với anh Hoàng Văn Th.

- Về con chung: Giao con chung là Hoàng Anh T, sinh ngày 22/11/2008 cho chị Hoàng Thị Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung đủ 18 tuổi. Chị Đ không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Anh Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở nếu anh Th trở về.

- Về tài sản chung: Chị Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Hoàng Thị Đ phải chịu 300.000^d (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000^d (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí chị Đ đã nộp theo biên lai số 03681 ngày 08/7/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Chị Hoàng Thị Đ đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nguyệt Thu

.